

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA**



**QUY TRÌNH**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ ĐỐI  
NGOẠI TỆ  
(8.1, 8.2, 8.5: ISO 9001:2015)**

Mã hiệu: **QT.CN42.NH.04**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành: **10/11/2021**



<b>NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.CN42.NH.04
	<b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 10/11/2021
		Trang/ Tổng trang: 2/9

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ liên quan hoạt động cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định pháp luật.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng cho hoạt động cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ.

Phòng THNS&KSNB, các phòng, bộ phận có liên quan trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp luật liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa: NHNN Chi nhánh
- THNS&KSNB: Tổng hợp nhân sự và kiểm soát nội bộ
- TTKH&HC: Tiền tệ kho quỹ và Hành chính
- TTHC: Thủ tục hành chính
- NHNN: Ngân hàng Nhà nước
- TCKT: Tổ chức Kinh tế
- BPMC: Bộ phận một cửa NHNN Chi nhánh

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;</li> <li>- Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;</li> <li>- Quyết định 21/2008/QĐ-NHNN ngày 11/7/2008 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế đại lý đối ngoại tệ;</li> <li>- Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bản đối ngoại tệ của cá nhân</li> <li>- Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/ 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính</li> </ul>

NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.CN42.NH.04
	<b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 10/11/2021
		Trang/ Tổng trang: 3/9

	<p>trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Quyết định 2412/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước.</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>		
	<p>+ Có địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ tại một hoặc nhiều địa điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Cơ sở lưu trú du lịch đã được cơ quan quản lý nhà nước về du lịch xếp hạng từ 3 sao trở lên;</li> <li>(ii) Cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường không, đường thủy);</li> <li>(iii) Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài được cấp phép theo quy định pháp luật;</li> <li>(iv) Văn phòng bán vé của các hãng hàng không, hàng hải, du lịch của nước ngoài và văn phòng bán vé quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam;</li> <li>(v) Khu du lịch, trung tâm thương mại, siêu thị có khách nước ngoài tham quan, mua sắm.</li> </ul> <p>+ Có quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ, có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi ngoại tệ, bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng uỷ quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ;</p> <p>+ Được tổ chức tín dụng được phép uỷ quyền làm đại lý đổi ngoại tệ;</p> <p>+ Một tổ chức kinh tế chỉ được làm đại lý đổi ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép.</p>		
<b>5.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
1	Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ;	x	
2	Văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) về việc đặt đại lý đổi ngoại tệ tại địa điểm theo quy định của Chính phủ về điều kiện đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi ngoại tệ; cam kết của tổ chức kinh tế về việc chỉ làm đại lý đổi ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép	x	x (đối với giấy tờ chứng minh về việc đặt đại lý đổi ngoại tệ tại địa điểm theo quy định)

NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.CN42.NH.04
	<b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 10/11/2021
		Trang/ Tổng trang: 4/9

3	Giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật	x	
4	Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi ngoại tệ tại nơi giao dịch	x	
5	Quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi ngoại tệ; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo	x	
6	Hợp đồng đại lý đổi ngoại tệ ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm những nội dung chính sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại cần liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;</li> <li>- Tên, địa chỉ các đại lý đổi ngoại tệ;</li> <li>- Quy định đại lý đổi ngoại tệ chỉ được mua ngoại tệ bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) và bán lại số ngoại tệ tiền mặt đổi được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;</li> <li>- Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (đối với đại lý đặt ở các khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại ngoại tệ tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);</li> <li>- Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi ngoại tệ phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và các quy định của pháp luật;</li> <li>- Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số ngoại tệ tiền mặt mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.</li> </ul>		x
<b>5.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 1 bộ</b>		

NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.CN42.NH.04
	<b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 10/11/2021
		Trang/ Tổng trang: 5/9

<b>5.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
<b>5.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	BPMC			
<b>5.7</b>	<b>Lệ phí:</b> Không			
<b>5.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ của TCKT</p> <p>a) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện: Văn thư lấy số, đăng ký trên phần mềm edoc, trình Giám đốc bút phê trực tiếp (scan bản có bút phê vào edoc), sau đó chuyển đến công chức giải quyết TTHC.</p> <p>b) Trường hợp đơn vị nộp hồ sơ trực tiếp không cần tư vấn: Công chức BPMC lập Giấy biên nhận, chuyển hồ sơ cho Văn thư để lấy số đăng ký trên phần mềm edoc, trình Giám đốc bút phê trực tiếp (scan bản có bút phê vào edoc). Văn thư chuyển đến công chức giải quyết TTHC.</p> <p>c) Trường hợp đơn vị nộp hồ sơ trực tiếp cần tư vấn, hướng dẫn trực tiếp: công chức BPMC thông báo cho Công chức giải quyết TTHC đến BPMC để phối hợp.</p>	TCKT/TCTD Văn thư BPMC	Giờ hành chính	Theo mục 5.3 Mẫu 02: Giấy biên nhận hồ sơ

NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>		Ký hiệu: QT.CN42.NH.04
	<b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ</b>		Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành: 10/11/2021
			Trang/ Tổng trang: 6/9

B2	<p>Kiểm tra hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp tư vấn, hướng dẫn trực tiếp đơn vị tại Bộ phận một cửa: Công chức giải quyết TTHC xem xét tính hợp lệ và đầy đủ theo mục 5.2 của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu đầy đủ, lập Giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả hồ sơ, cập nhật sổ theo dõi và chuyển Văn thư lấy số, đăng ký trên phần mềm edoc, trình Giám đốc bút phê trực tiếp kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc cần điều chỉnh mở Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Sau khi đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh mở Phiếu từ chối tiếp nhận hồ;</li> </ul> <p>b) Trường hợp nhận hồ sơ từ văn thư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu đầy đủ, lập Giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả hồ sơ, cập nhật sổ theo dõi và chuyển BPMC cập nhật thời hạn xử lý hồ sơ trên edoc;</li> <li>+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc cần điều chỉnh mở Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Sau khi đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ thì lập</li> </ul>	<p>Công chức giải quyết TTHC</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Văn thư hoặc BPMC</p>	<p>Mẫu 03: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Mẫu 07: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>Mẫu 08: Sổ theo dõi hồ sơ</p> <p>Mẫu 04: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>Mẫu 05: Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ</p>
----	---	----------------------------------	---	---

NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.CN42.NH.04
	<b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 10/11/2021
		Trang/ Tổng trang: 7/9

	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh mở Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ (quy trình kết thúc);			
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <p>1. Nội dung thẩm định:</p> <p>a) Tính hợp pháp của hồ sơ theo Mục 5.1 Cơ sở pháp lý;</p> <p>b) Thẩm định thực tế điều kiện làm đại lý đối ngoại tệ cho TCTD được phép của TCKT theo quy định (<i>nếu cần thiết</i>, theo chỉ đạo lãnh đạo phòng).</p> <p>2. Xử lý kết quả thẩm định</p> <p>a) Trường hợp từ chối hoặc cần giải trình, bổ sung, xin ý kiến của các đơn vị khác (nếu có); lập văn bản xin ý kiến (nếu có), lập văn bản thông báo cho TCKT nêu rõ lý do;</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Tờ trình, Quyết định hoặc công văn thông báo, thực hiện bước tiếp theo (B4)</p>	Công chức giải quyết TTHC	17 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản thẩm định (nếu có)</li> <li>- Dự thảo tờ trình, trong các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chấp thuận (GCN tham khảo Mục 7)</li> <li>+ Từ chối.</li> </ul> </li> <li>- Công văn thông báo, xin ý kiến trong các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ chối</li> <li>+ Giải trình, bổ sung hồ sơ.</li> <li>+ Gửi các đơn vị có liên quan khác.</li> </ul> </li> </ul>
B4	<p>Kiểm tra nội dung dự thảo tờ trình và văn bản kết quả xử lý:</p> <p>- Nếu văn bản đạt yêu cầu: ký xác nhận tờ trình và ký nháy giấy chứng nhận/văn bản, rồi chuyển cho Phòng TTKQ&amp;HC để duyệt thể</p>	<p>Lãnh đạo phòng THNS&amp;KSNB</p> <p>Lãnh đạo phòng TTKQ&amp;HC</p>	07 ngày làm việc	





NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>	Ký hiệu: QT.CN42.NH.04
	<b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 10/11/2021
		Trang/ Tổng trang: 9/9

## 6. BIỂU MẪU

TT	Tên phụ lục	Mã hiệu
1	Mẫu đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ	Phụ lục.CN42NH.04.01
2	Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ	Phụ lục.CN42NH.04.02

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Tên hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Bộ hồ sơ hợp lệ đã thẩm định	Theo mục 5.3	Kho lưu trữ cơ quan	Theo quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hiện hành của NHNN
2	Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ	Số, ngày phát hành	Kho lưu trữ cơ quan	
3	Giấy biên nhận hồ sơ	Mẫu 02	Như trên	
4	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu 03	Như trên	
5	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Mẫu 04	Như trên	
6	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu 05	Như trên	
7	Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả lại kết quả	Mẫu 06	Như trên	
8	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Mẫu 07	Như trên	
9	Sổ theo dõi hồ sơ	Mẫu 08	Như trên	
10	Phiếu trả hồ sơ	Mẫu 09	Như trên	